

Kính gửi:

- Phòng K.tế/NN& PTNT các huyện/TP: Hội An, Tam Kỳ, Núi Thành, Thăng Bình, Duy Xuyên;
- UBND các xã, phường nghề cá;
- Các hộ nuôi thủy sản đã thu mẫu.

Căn cứ Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2020 của Sở NN &PTNT về Giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị có nội dung “*Quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản*”.

Năm 2021, Chi cục Thủy sản Quảng Nam phối hợp với đơn vị quan trắc môi trường thủy sản là Công ty TNHH Công nghệ NHONHO Cần Thơ thu mẫu, phân tích chất lượng nước sông, nước biển và nước ao nuôi tôm tại các vùng nuôi trồng thủy sản trong tỉnh.

Chi cục Thủy sản kính gửi Thông báo kết quả quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản đợt 1 tháng 8 năm 2021 của đơn vị quan trắc đến cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương nơi thực hiện thu mẫu để biết, phối hợp phổ biến kết quả quan trắc tới người nuôi thủy sản (*có Thông báo kết quả kèm theo*).

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ Sở;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Website của Sở NN&PTNT (đưa tin);
- Lưu VT.

CHI CỤC TRƯỞNG



Phạm Thị Hoàng Tâm

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường vùng nuôi tôm nước lợ tại
Quảng Nam (đợt 1 tháng 8 năm 2021)

1. Thông tin chung.

- Đối tượng và phạm vi giám sát:

Thu mẫu nước sông, nước biển, mẫu nước ao nuôi tôm tại các địa phương có nghề nuôi tôm trên địa bàn tỉnh theo HĐ số 03/2021/HĐ-XNM ngày 25/02/2021.

- Thời gian nhận mẫu: Ngày 20/ 8 /2021

- Các chỉ tiêu giám sát:

+ Mẫu nước sông, nước biển: pH, độ mặn (‰), độ kiềm (mg/L), DO(mg/l), TOC (mg/l), N-NH₄⁺(mg/l), N-NO₂-(mg/l), COD (mg/l), TSS(mg/l), N tổng số(mg/l), Vibrio spp.(CFU/ml).

+ Mẫu nước ao nuôi tôm: độ kiềm (mg/L), N-NH₄⁺(mg/l), Vibrio spp.(CFU/ml).

- Số lượng mẫu phân tích: 04 mẫu nước sông, 02 mẫu nước biển và 02 mẫu nước ao nuôi tôm.

- Thể tích mẫu nước: Mỗi điểm thu 02 lít nước mẫu, chứa trong chai nhựa, bảo quản lạnh.

2. Kết quả phân tích (phụ lục kèm theo)

- Mẫu nước sông, nước biển: pH 6.93 - 8.01, độ mặn 8.82 - 30.10‰, độ kiềm 75.30 - 151.00 mg/l, DO 2.67 - 4.05mg/l, TOC 1.41 - 9.54, N-NH₄⁺ 0.00 - 3.40mg/l, N-NO₂- 0.00 - 0.915mg/l, COD 10.10 - 24.50mg/l, TSS 19.00 - 105.00mg/l, vi khuẩn Vibrio spp. 0 - 7.1x10² CFU/ml, Nitơ tổng số 0 - 6.81mg/l.

- Mẫu nước ao nuôi tôm: Độ kiềm 115 - 116mg/l, N-NH₄⁺ 0.28 - 0.29mg/l, vi khuẩn Vibrio spp. < 1 CFU/ml.

3. Nhận xét kết quả quan trắc:

3.1 Môi trường nước cấp tại các vùng nước sông, nước biển:

Kết quả quan trắc môi trường nước cấp kỳ này cho thấy, các thông số quan trắc như độ kiềm, độ mặn, pH, vi khuẩn Vibrio ở tất cả các điểm lấy mẫu đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT: 2015/BTNMT; QCVN 08-MT: 2015/BTNMT (cột A1); những thông số khác như N-NH₄⁺ (Amoni), COD, TSS, TOC ở một vài điểm chưa thích hợp, cụ thể:

- Hàm lượng N-NH₄⁺ (Amoni) ở các điểm lấy mẫu nước sông Tam Hòa - Núi Thành, Cửa Đại - Hội An, Bình Nam - Thăng Bình vượt ngưỡng cho phép từ 3.2 - 11.3 lần.

- Nhu cầu oxy hóa học (COD) ở các điểm lấy mẫu nước sông và mẫu nước biển Tam Tiến - Núi Thành vượt ngưỡng cho phép từ 1.15 - 2.45 lần.

- Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ở điểm lấy mẫu nước sông Duy Thành - Duy Xuyên, Bình Nam - Thăng Bình vượt ngưỡng cho phép từ 1.26 - 2.1 lần, tuy nhiên lượng chất rắn lơ lửng trong kỳ quan trắc này ở các điểm lấy mẫu đều giảm hơn so với kỳ quan trắc trước.

- Carbon hữu cơ tổng số (TOC) ở các điểm lấy mẫu nước sông Duy Thành - Duy Xuyên, Tam Hòa - Núi Thành, Bình Nam - Thăng Bình đều vượt ngưỡng giới hạn cho phép từ 1,41 - 2,34 lần.

Nhìn chung, môi trường nước sông, nước biển trong kỳ quan trắc này tương đối thích hợp để sử dụng nuôi trồng thủy sản ngoài trừ môi trường nước sông ở Duy Thành - Duy Xuyên vì vậy người nuôi tôm khu vực này cần lưu ý xử lý nguồn nước trước khi sử dụng làm nước cấp cho ao nuôi.

3.2. Môi trường ao nuôi tôm nước lợ

Kết quả phân tích các mẫu nước ao nuôi tôm kỳ này đều có giá trị nằm trong giới hạn thích hợp, người nuôi cần duy trì để ao tôm đạt hiệu quả cao.

4. Đề xuất một số giải pháp.

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, thời tiết tại tỉnh Quảng Nam trong tuần tới tiếp tục có nắng nóng, nhiệt độ dao động từ 25 - 36°C, có thể xuất hiện một số cơn mưa trái mùa. Vì vậy để bảo vệ môi trường, bảo vệ thủy sản nuôi, người nuôi cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Mưa giông thường xảy ra vào buổi chiều tối, nước mưa có tính acid là nguyên nhân làm giảm pH đột ngột, gây sốc và làm chết tôm nuôi vì vậy trước mỗi đợt mưa cần bón dolomite hoặc vôi CaCO_3 để hạn chế vấn đề trên.

- Thường xuyên kiểm tra, gia cố bờ ao chắc chắn để đề phòng lốc xoáy và mưa giông xảy ra làm sạt lở bờ ao; kiểm tra các yếu tố môi trường 01 lần/ngày để kịp thời xử lý tránh để tôm nuôi bị sốc.

- Các ao nuôi có hiện tượng ô nhiễm hữu cơ cần xử chế phẩm sinh học để giảm thiểu các chất dư thừa trong đáy ao, cải thiện chất lượng nước, tạo môi trường thuận lợi cho tôm nuôi phát triển.

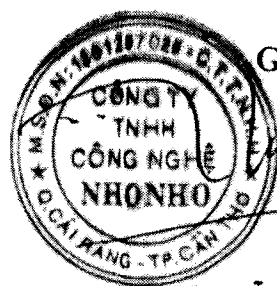
- Tăng cường quạt nước khi trời mưa hoặc những ngày nắng gắt giúp xáo trộn nước, tránh hiện tượng phân tầng nhiệt độ dễ gây sốc cho tôm nuôi, nên nuôi với mật độ vừa phải để dễ chăm sóc và quản lý.

- Cần nâng cao ý thức cộng đồng, bảo vệ môi trường, không xả bỏ tôm chết, tôm bệnh, nước thải từ ao nuôi nhiễm bệnh chưa qua xử lý ra môi trường, thông báo đến các hộ nuôi lân cận để đề phòng lây lan.

- Thường xuyên theo dõi bản tin dự báo thời tiết, các thông báo của chính quyền địa phương để chủ động trong việc ứng phó với sự thay đổi thời tiết trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Chi cục Thủy sản Quảng Nam;
- Lưu VT.



Giám Đốc

Nguyễn Thanh Hùng

Phụ lục 1: Kết quả phân tích mẫu môi trường nước các vùng nuôi tôm nước lợ

STT	Điểm quan trắc, giám sát	Vùng nước	Độ kiềm (mg/L)	Độ mặn (‰)	pH	DO (mg/L)	N- NH ₄ ⁺ (mg/L)	COD (mg/L)	TSS (mg/L)	N tổng số (mg/L)	N-NO ₂ - (mg/L)	Vibrio spp. (CFU/ml)	TOC (mg/L)
Giá trị giới hạn cho phép theo: +QCVN 02-19:2014/BNNP/NT ⁽¹⁾ +QCVN 08-MT 2015/BTNMT cột A1 ⁽²⁾ +QCVN 10-MT:2015/BTNMT ⁽³⁾			60-180 ⁽¹⁾	5-35 ⁽¹⁾	7.0-9.0 ⁽¹⁾	>3.5 ⁽¹⁾	<0.3 ⁽¹⁾	≤10.0 ⁽²⁾	≤20 ⁽²⁾ ≤50 ⁽³⁾		<0.05 ⁽²⁾	<1000	<4.0 ⁽²⁾
1	Duy Thành-Duy Xuyên	Nước sông	85.00	8.82	6.93	3.79	0.34	18.10	63.00	ND	0.915	7.2x10 ¹	8.03
2	Tam Hòa - Núi Thành		75.30	15.20	7.34	4.05	0.96	12.80	28.50	ND	0.045	3.0x10 ¹	9.54
3	Cửa Đại - Hội An		83.30	15.10	7.17	3.73	1.06	13.80	39.00	ND	0.041	7.1x10 ²	2.03
4	Bình Nam - Thăng Bình	Nước biển	90.00	11.10	7.04	2.67	3.40	24.50	105.00	6.81	ND	4.2x10 ¹	5.91
5	Tam Tiến - Núi Thành		151.00	30.10	6.98	3.23	0.27	11.50	28.00	ND	ND	<1	1.60
6	Bình Hải - Thăng Bình		121.00	28.40	8.01	3.89	ND	10.10	19.00	ND	ND	9	1.41

Phụ lục 2: Kết quả phân tích mẫu môi trường nước các ao nuôi tôm nước lợ

STT	Điểm giám sát ao nuôi	Huyện/TP	Xã	Độ kiềm (mg/L)	N-NH ₄ ⁺ (mg/L)	Vibrio spp. (CFU/ml)
Giả trị giới hạn cho phép theo QCVN 02-19:2014/BNNPNT				60-180	<0.3	<1000
1	Lê Hữu Tuấn	Thăng Bình	Bình Hải	116.00	0.29	<1
2	Phạm Văn Ngọc	Núi Thành	Tam Giang	115.00	0.28	<1